

# HOÀN THIÊN CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG VỀ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

ThS. VŨ THỊ DUYÊN THUY\*

**T**rong hoạt động quản lý môi trường nói chung và quản lý nước thải công nghiệp nói riêng, việc xây dựng, ban hành và đảm bảo áp dụng hệ thống tiêu chuẩn môi trường có một vai trò hết sức quan trọng. Nó vừa được xem là công cụ kỹ thuật, vừa được xem là công cụ pháp lý giúp Nhà nước giải quyết các vấn đề về nước thải công nghiệp một cách khá hiệu quả. Hệ thống tiêu chuẩn này bao gồm các tiêu chuẩn chất lượng nước và tiêu chuẩn thải nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động công nghiệp. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập tiêu chuẩn thải. Tại Điều 2 Luật bảo vệ môi trường nước ta có quy định: "*Tiêu chuẩn môi trường là những chuẩn mức, giới hạn cho phép, được dùng làm căn cứ để quản lý môi trường*". Những chuẩn mức, giới hạn ở đây được hiểu là mức độ hoặc phạm vi các chất ô nhiễm nhất định trong thành phần môi trường đó. Những thông số giới hạn ấy được Nhà nước sử dụng làm căn cứ để kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, đánh giá hiện trạng môi trường hay để giới hạn việc xả nước thải ra môi trường.

Theo Quyết định số 35/2002/QĐ-BKHCNMT của bộ trưởng Bộ khoa học công nghệ và môi trường (nay là Bộ khoa học và công nghệ) về việc công bố danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bắt buộc áp dụng thì trong lĩnh vực này, hiện chỉ có một tiêu chuẩn được áp dụng. Đó là

TCVN 5945-1995. Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải. Tiêu chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất thành phần trong nước thải của các cơ sở công nghiệp. Cụ thể là nó xác định các giá trị giới hạn ở ba mức khác nhau tương ứng với các nguồn tiếp nhận khác nhau. Điều đó có nghĩa, tùy theo mức độ các chất ô nhiễm trong thành phần nước thải của mình, các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chỉ được phép thải vào một nguồn tiếp nhận đã được xác định. Mục đích chính của quy định này là nhằm kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp trước khi đổ vào các vực nước dùng cho các mục đích khác nhau như: vực nước được dùng làm nguồn cấp nước sinh hoạt, vực nước dùng cho các mục đích giao thông thủy, thủy lợi, bơi lội, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt... Vì thế, nước thải công nghiệp của các cơ sở có giá trị các thông số và nồng độ các chất thành phần lớn hơn giá trị quy định trong tiêu chuẩn này thì không được phép thải ra môi trường.

Như vậy, với việc xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp, Nhà nước có thể phần nào thực hiện sự quản lý thường xuyên của mình đối với các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ

\* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội

công nghiệp có xả nước thải vào môi trường, ngăn ngừa và giảm thiểu ảnh hưởng xấu của chúng tới môi trường xung quanh.

Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động này cũng đã bộc lộ một số bất cập. Chẳng hạn như: Các tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp được áp dụng còn chưa thật sự hợp lý trên thực tế; chưa có quy định cụ thể về tổng lượng thải, về thời điểm xả thải và vị trí địa lý, không gian áp dụng các tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp; chưa có tiêu chuẩn nước thải áp dụng riêng cho các ngành công nghiệp đặc thù. Những bất cập này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về môi trường. Nó đặt ra yêu cầu cho các cơ quan quản lý nhà nước phải sớm hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn này nhằm bảo vệ tốt hơn nữa môi trường khỏi những tác động bất lợi từ nước thải của các cơ sở công nghiệp theo hướng sau:

### **1. Quy định một cách hợp lý hơn về việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp**

Trong hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành về môi trường nước áp dụng cho các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, có hai loại tiêu chuẩn là tiêu chuẩn chất lượng nước và tiêu chuẩn nước thải. Trong hai loại tiêu chuẩn này thì tiêu chuẩn chất lượng môi trường là loại tiêu chuẩn phục vụ chủ yếu cho công tác quản lý của Nhà nước. Vì vậy, với các tổ chức, cá nhân thì tiêu chuẩn này được các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường áp dụng thường xuyên hơn và quan tâm đến nhiều hơn. Các

cơ quan này phải thường xuyên theo dõi những diễn biến về môi trường để kịp thời phát hiện hiện tượng ô nhiễm môi trường nước và áp dụng các biện pháp kịp thời để ứng phó. Thông thường khi gặp tình trạng ô nhiễm môi trường nước, các cơ quan này phải tìm ra nguyên nhân của tình trạng đó hoặc sửa đổi tiêu chuẩn môi trường theo hướng đưa ra yêu cầu nghiêm ngặt hơn để ngăn chặn tình trạng ô nhiễm. Bởi vì trên thực tế vẫn có tình trạng không có cơ sở nào vi phạm tiêu chuẩn tiêu chuẩn nước thải nhưng hiện tượng ô nhiễm vẫn xảy ra do tình trạng quá tải của nguồn tiếp nhận hay do tác động cộng hưởng của các loại nước thải. Do đó, nếu bắt các cơ sở có thải nước thải ra môi trường phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp này là hoàn toàn bất hợp lý vì họ không vi phạm pháp luật. Hơn nữa, nếu bắt buộc các cơ sở công nghiệp phải tuân thủ cả hai loại tiêu chuẩn trên thì sẽ rất khó xác định trách nhiệm của cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước khi tình trạng ô nhiễm môi trường xảy ra.

Để giải quyết một cách hợp lý nhất tình trạng này, nên quy định các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có xả thải nước thải ra môi trường chỉ phải tuân thủ một loại tiêu chuẩn. Đó là tiêu chuẩn nước thải công nghiệp. Bởi vì, xả thải đúng giới hạn cho phép được xác định trong tiêu chuẩn nước thải công nghiệp có nghĩa là các cơ sở này đã không làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước. Nói cách khác là họ cũng không vi phạm tiêu chuẩn chất lượng nước.

## 2. Quy định cụ thể về tổng lượng thải, về thời điểm xả thải và vị trí địa lí, không gian áp dụng các tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp

- Về tổng lượng thải, thực tế cho thấy, cùng một loại nước thải công nghiệp nhưng các cơ sở khác nhau sẽ có tổng lượng thải khác nhau. Vì thế, việc xử lí nước thải cũng đòi hỏi áp dụng quy trình xử lí không giống nhau. Một cơ sở công nghiệp lớn, lượng nước thải thải vào môi trường chắc chắn sẽ nhiều hơn một cơ sở tiểu thủ công nghiệp nhỏ. Nói cách khác là các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có tổng lượng nước thải thải vào môi trường hoàn toàn khác nhau. Lượng nước thải ấy nhiều hay ít phụ thuộc vào quy mô, lĩnh vực hoạt động của cơ sở ấy. Nếu không quy định tổng lượng thải mà áp dụng đồng đều như hiện nay sẽ không đảm bảo được sự bình đẳng cho các cơ sở và có thể gây rất nhiều khó khăn cho các cơ sở công nghiệp nhỏ và tiểu thủ công nghiệp. Cụ thể là: theo quy định hiện nay, cơ sở thải ra môi trường 100m<sup>3</sup> nước thải cũng phải đáp ứng các yêu cầu giống như cơ sở thải vào môi trường 1 triệu m<sup>3</sup> nước thải. Điều này có thể dẫn tới tình trạng bóp chết các cơ sở công nghiệp nhỏ, tiểu thủ công nghiệp vì họ không có đủ tiền vốn để đầu tư quy trình xử lí nước thải đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn nước thải. Mặt khác, quy định này còn có thể dẫn tới tình trạng xử lí nước thải giả tạo. Nghĩa là, vì các cơ sở nhỏ không đủ tiền vốn để đầu tư quy trình xử lí nước thải hiện đại nên họ sẽ đối phó bằng cách hoà loãng một cách cơ học nước thải trước khi thải ra môi trường.

Như vậy, chỉ có tổng lượng nước thải là tăng lên còn lượng các chất độc hại trong thành phần nước thải không hề được giảm thiểu. Làm như thế, bản thân cơ sở đó có vẻ như vẫn đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chuẩn môi trường song lợi ích chung về môi trường thì vẫn bị xâm phạm.

Vì vậy, theo quan điểm của chúng tôi, cần phải quy định tổng lượng thải trong tiêu chuẩn nước thải công nghiệp. Ngoài việc tránh được tình trạng xử lí nước thải giả tạo nêu trên, việc quy định tổng lượng nước thải còn tạo cơ sở để nghiên cứu, dự báo mức độ và khả năng xảy ra ô nhiễm môi trường. Mặt khác, chỉ tiêu về tổng lượng thải sẽ là cơ sở khoa học cũng như pháp lí để cơ quan quản lí nhà nước về môi trường phân bổ quyền xả thải cho các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có nước thải đồng thời đây cũng là cơ sở để tính phí nước thải.

- Về vị trí địa lí, không gian áp dụng đối với tiêu chuẩn nước thải công nghiệp, tiêu chuẩn nước thải công nghiệp là mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp so với các nghĩa vụ khác về môi trường mà họ phải thực hiện. Đây là tiêu chuẩn được xây dựng trước hết nhằm khống chế lượng chất độc hại mà các cơ sở này thải vào môi trường nước ở những vị trí địa lí và không gian, thời gian cụ thể khác nhau. Vị trí không gian mà tiêu chuẩn nước thải công nghiệp quy định áp dụng có thể là rất hẹp (tiêu chuẩn nước thải quy định riêng cho một cơ sở công nghiệp đặc biệt), có thể tương đối rộng (quy định cho một khu công nghiệp) hoặc có thể rất

rộng (quy định cho một vùng lãnh thổ rộng lớn). Điều này là hết sức cần thiết bởi vì cùng là các hoạt động công nghiệp nhưng được bố trí ở những địa điểm, khu vực khác nhau thì sẽ có thể phải tuân thủ các yêu cầu về nước thải công nghiệp không giống nhau. Do đó, việc áp dụng tiêu chuẩn nước thải từ vùng này sang vùng khác cũng cần phải tính đến yếu tố không gian và thời gian cụ thể.

Khoảng thời gian áp dụng cũng là yếu tố cần phải tính đến khi xây dựng tiêu chuẩn nước thải công nghiệp. Tiêu chuẩn này phải được áp dụng trong một thời gian cụ thể. Phạm vi này có thể là rất ngắn (quy định cho 1 ngày, thậm chí 1 giờ) cũng có thể dài hơn (kéo dài trong 1 năm, 2 năm hoặc 5 năm...) có thể tương đối dài hoặc rất dài (10 năm thậm chí lâu hơn nữa). Nói tóm lại, trong tiêu chuẩn nước thải công nghiệp nhất thiết phải xác định những giới hạn tối đa về nồng độ các chất độc hại và tổng lượng thải tương ứng với một khoảng thời gian nhất định đối với từng chất thành phần được thải vào nguồn tiếp nhận cụ thể thuộc môi trường xung quanh. Tất cả những yếu tố đó phải được tính toán sao cho khi tiến hành mọi hoạt động công nghiệp trong khu vực đó kết hợp với cả các hoạt động phát triển trong lĩnh vực khác mà không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường nước tại đó. Nói cách khác là khi xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn nước thải công nghiệp phải có sự tính toán chính xác và hàm lượng, tổng lượng thải tương ứng với thời gian thải cụ thể, từng khu vực cụ thể.

- Về thời điểm xả thải, quy định về vấn

đề này cũng là yếu tố không kém phần quan trọng để giảm thiểu sức ép cho môi trường do nước thải công nghiệp gây ra. Tuy nhiên, quy định cụ thể về thời điểm xả thải sẽ gặp phải những khó khăn phức tạp nhất định trong quá trình áp dụng tại Việt Nam hiện nay. Để thực hiện được yêu cầu này, đòi hỏi phải có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Đây là công việc khá phức tạp và tốn kém. Để khả thi hơn, trước mắt, trong điều kiện của nước ta hiện nay nên quy định thời điểm xả thải nước thải công nghiệp theo hướng khuyến khích các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tránh xả nước thải vào những giờ cao điểm - những thời điểm có thể dễ gây ra tình trạng quá tải cho nguồn tiếp nhận mà từ đó có thể làm ô nhiễm môi trường nước, thậm chí gây ra sự cố môi trường.

### 3. Xây dựng và ban hành thêm một số tiêu chuẩn môi trường về nước thải công nghiệp

Các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có thể được phân thành các cơ sở thông thường và các cơ sở đặc thù. Các cơ sở công nghiệp thông thường là những cơ sở mà hoạt động của nó có gây những tác động tiêu cực cho môi trường từ nước thải, nhưng tác động ấy không phải là những ảnh hưởng nghiêm trọng cho môi trường. Còn những cơ sở công nghiệp đặc thù thì lại tiềm ẩn những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, thậm chí còn có thể gây ra các sự cố môi trường: khai thác khoáng sản, hoá chất, luyện kim... Vì thế, tiêu chuẩn nước thải công nghiệp của hai loại cơ sở này cần có sự phân biệt, với những yêu cầu, đòi hỏi

không giống nhau:

Trước hết đối với các cơ sở công nghiệp thông thường hiện tại chỉ áp dụng chung một tiêu chuẩn nước thải công nghiệp. Đó là TCVN 5945 -1995. Quy định như trên, theo chúng tôi là chưa thật sự phù hợp mà nên có sự phân biệt giữa cơ sở đang hoạt động và cơ sở mới đi vào hoạt động. Đối với cơ sở đã hoạt động thì có thể áp dụng các tiêu chuẩn nước thải dung hoà hơn. Còn đối với những cơ sở mới đi vào hoạt động thì phải áp dụng tiêu chuẩn nghiêm ngặt ngay từ đầu. Cũng có thể áp dụng một tiêu chuẩn nước thải công nghiệp nghiêm ngặt ngay từ đầu nhưng kèm theo đó phải quy định một khoảng thời gian nhất định cho các cơ sở công nghiệp đã hoạt động để họ có thể chuẩn bị những điều kiện đáp ứng những yêu cầu luật định. Trong khoảng thời gian ấy, các cơ sở này có thể tạm thời được phép áp dụng tiêu chuẩn nước thải với yêu cầu thấp hơn tiêu chuẩn áp dụng chung cho mọi cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Lý do cho cách tiếp cận vấn đề này là: các cơ sở công nghiệp đã đi vào hoạt động là những cơ sở được cấp giấy phép hoạt động từ trước khi có quy định cụ thể về ĐTM. Điều đó có nghĩa, khi xây dựng, các cơ sở này đã không thực hiện việc dự liệu trước những tác động tiêu cực gây ra cho môi trường và chưa chuẩn bị một cách tốt nhất các giải pháp để giảm thiểu ô nhiễm. Nếu bắt buộc các cơ sở này phải tuân thủ tiêu chuẩn nước thải giống như các cơ sở mới đã thực hiện theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt khi tiến hành xây dựng thì sẽ gây rất nhiều khó khăn cho họ. Vì thế, dành cho họ khoảng thời gian nhất định cho việc chuẩn bị các điều

kiện về tài chính cũng như trình độ công nghệ để đáp ứng các đòi hỏi chung về môi trường như các cơ sở mới hoạt động là điều hết sức cần thiết.

Đối với các cơ sở công nghiệp đặc thù và những khu vực đặc biệt nên quy định tiêu chuẩn nước thải công nghiệp riêng với yêu cầu nghiêm ngặt hơn các cơ sở thông thường. Hiện tại, tiêu chuẩn nước thải của Việt Nam chỉ quy định áp dụng cho các cơ sở công nghiệp thông thường và xác định các cơ sở công nghiệp đặc thù sẽ có tiêu chuẩn riêng. Song cho đến nay tiêu chuẩn nước thải công nghiệp riêng cho các cơ sở công nghiệp đặc thù vẫn chưa được xây dựng và ban hành. Tiêu chuẩn này cần được xây dựng với yêu cầu cao hơn so với tiêu chuẩn nước thải công nghiệp hiện hành. Điều đó có nghĩa pháp luật cần đặt ra yêu cầu hết sức nghiêm ngặt đối với các cơ sở công nghiệp đặc thù trong việc giảm thiểu các chất độc hại trong nước thải trước khi thải ra môi trường xung quanh. Mục đích chính của quy định này là để ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động rất xấu mà nước thải của các cơ sở này có thể gây ra cho môi trường.

Tóm lại, môi trường Việt Nam có được bảo vệ một cách hữu hiệu khỏi những ảnh hưởng của nước thải công nghiệp hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc hệ thống tiêu chuẩn nước thải công nghiệp có được xây dựng đồng bộ, hợp lí, khoa học hay không. Tuy nhiên, đây là vấn đề mà chúng ta cần phải thực hiện dần, hoàn thiện chúng dần cho phù hợp với những biến đổi của điều kiện kinh tế xã hội và cả những đòi hỏi của môi trường./.